

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT - TẾT NGUYÊN ĐÁN

(Thời gian thực hiện 5 tuần, từ ngày 13/01/2025 - 21/02/2025)

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - HH: Hít vào thở ra (Hái hoa, ngửi hoa, thổi nơ - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Ngồi xổm, đứng lên.	` Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau</li><li>` Đứng khuỵu gối ` Bật tách chụm chân tại chỗ	- HĐH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Hít vào thở ra (Hái hoa, ngửi hoa) thổi bóng bay + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp quay cổ tay, kiễng chân). + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu) - Lưng bụng lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu).		
3	5	Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau		
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		Đi trong đường hẹp	* HĐ học: + Đi trong đường hẹp - đi trên ghế	

		Đi trong đường hẹp.			thể dục - đi trên ván kê dốc * Trò chơi: Kéo co	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục		Đi trên ghế thể dục		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ván kê dốc		Đi trên ván kê dốc		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Đập bắt bóng với cô.	Đập bắt bóng với cô		* HD học: + Đập bắt bóng với cô - Đập và bắt bóng tại chỗ. + Trò chơi: Mèo và chim sẻ	
11	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ	Đập và bắt bóng tại chỗ			
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ.				
13	3	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bước lên, xuống bậc cao 30cm. Bật tại chỗ. Ném trúng đích ngang bằng 1 tay	Bước lên, xuống bậc cao 30cm. Bật tại chỗ. Ném trúng đích ngang bằng 1 tay		* HD học: + Bước lên, xuống bậc cao 30cm - Trèo lên, xuống 5 - 7 gióng thang + Bật tại chỗ - Bật tách chân, khép chân qua 5 - 7 ô + Ném trúng đích ngang bằng 1 tay - đích đứng bằng 2 tay HD Chơi: + TC: Chạy tiếp cờ + TC: Tung bóng + TC: Mèo đuổi chuột	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trèo lên, xuống 5 gióng thang. Bật tách chân, khép chân qua 5 ô đích đứng bằng 2 tay.	Trẻ 4, 5 tuổi: Trèo lên xuống 5-7 gióng thang Bật tách, khép chân qua (5 ô; 7 ô) đích đứng bằng 2 tay.			
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trèo lên, xuống 7 gióng thang				

		Bật tách chân, khép chân qua 7 ô Ném trúng đích bằng 2 tay.			
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Sử dụng kéo, bút; Cắt thẳng được một đoạn 10cm. Xếp chồng 8-10 khối không đổ.		Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Xé dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút....	* HD chơi + Xây dựng công viên cây xanh; xây dựng vườn hoa, vườn hoa mùa xuân; vườn cây ăn quả; chợ hoa ngày tết... + Xé dán cây hoa quả...
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Cắt thành thạo theo đường thẳng. Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	* 3,4,5T: ` Xé, tô ` Cài, cời cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyệt ngoạc; hình) * 4,5 T ` Cắt theo đường (thẳng; vòng cung) ` Xâu, buộc dây	Lắp ghép hình để tạo thành cây, hàng rào...	+ Cắt dán, tô màu vẽ các loại cây, rau, củ, quả... + Tập tô chữ cái b,d,đ; m,n trên dòng in mờ. + In số theo hình rồng, tô màu các chữ số trên giấy, tạo số bằng bảng chum học toán, dây len, dây thừng, vòng thẻ dục... + Thực hành cắt dán hình theo đường thẳng, đường viền... + TCM: Cây nào lá ấy
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. Cắt được theo đường viền của hình vẽ. Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		Đồ theo nét chữ cái, b, d, đ; m, n. Lắp ráp các hình để tạo thành vườn cây...	
b. Dinh dưỡng và sức khỏe					
22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm từ rau, củ, quả...	Nhận biết một số thực phẩm (Quen thuộc; thông thường) từ rau, củ quả....		* HD chơi + Trò chuyện xem tranh ảnh về một số loại rau củ quả quen thuộc. + Phân loại thực phẩm theo các nhóm: chất đạm, vitamin, tinh bột, chất béo. + Thực hành, Trải nghiệm: Hải rau, bán hàng
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Rau, quả chín có nhiều vitamin.			
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu vitamin	Nhận biết, phân loại một số loại rau, củ, quả cùng nhóm...		

		và muối khoáng: rau, quả...		+ Thực hành nhận biết, phân biệt một số loại rau củ, quả... - TCM: Chọn hoa. * HD ăn + Trò chuyện món ăn và các dạng chế biến rau, củ quả trong ngày tết cổ truyền. + Trò chuyện một số thực phẩm trong bữa ăn hằng ngày	
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* HD ăn: - Thực hành: Trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ăn nhiều loại thức ăn khác nhau Không uống nước lã.	
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.		*HD: Chơi + Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn. nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần.	
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. ` Không uống nước			

		lã, ăn quà vặt ngoài đường			
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		
44	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.			
45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn			
52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu... ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			

53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</p> <p>` Biết tránh một số trường hợp không an toàn + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo ` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ		
54		Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: ` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>` Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					

56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ, nếm ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	` Trẻ 3, 4, 5 tuổi:</p> <p>Cách chăm sóc và bảo vệ cây gần gũi.</p> <p>` Trẻ 4, 5 tuổi: So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả, phân loại cây, hoa, quả theo (1-2; 2-3) dấu hiệu; sự đa dạng của cây, hoa quả. Một số hiện tượng thời tiết của mùa xuân và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. Không khí, Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết đối với cây, hoa, lá		* HDH: KPKH - Trò chuyện về một số loài hoa + TCTV: Hoa đào- ở miền bắc, Hoa mai - trồng ở miền nam , Hoa ly-có màu trắng hoa to và dài. ... - Tìm hiểu về một số loại quả đặc trưng của địa phương + TCTV: Quả chuối- ăn rất ngon, Quả đu đủ- chín màu vàng, Quả nhãn-thành chùm ăn rất ngọt, Quả ổi-có hạt nhỏ, quả mít-vỏ có gai mùi thơm.. - Tìm hiểu về một số loại rau. + TCTV: Rau diếp thơm- có lá dài, Rau bợ công anh- màu tím lá dài, Rau bắp cải - vòng tròn màu xanh * HD chơi + Quả cam, quả chuối, quả bưởi... + Chơi với lá, nhặt lá rụng trồng cây; chăm sóc cây. + Tô màu xem tranh ảnh, quan sát thời tiết mùa xuân + TC: Trồng nụ Trồng hoa	
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				
61	4	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.				
64		Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm về cây				
66		Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.				
68		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng		Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc		

	5	nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Trẻ có khả năng nhận xét và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		quả. ` Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây,...</p> <p>` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, cây theo mùa.	
69		Trẻ có khả năng nhận xét và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	Phân loại đồ dùng, đồ chơi (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu) ` Phân loại cây, hoa, quả, theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* HĐH: KPKH: - Trò chuyện về một số loài hoa + TCTV: Hoa đào- ở miền bắc, Hoa mai - trồng ở miền nam , Hoa ly-có màu trắng hoa to và dài.... - Tìm hiểu về một số loại quả đặc trưng của địa phương + TCTV: Quả chuối- ăn rất ngon, Quả đu đủ- chín màu vàng, Quả nhãn-thành chùm ăn rất ngọt, Quả ổi-có hạt	
71	4	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
73	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		

				nhỏ, quả mít-vỏ có gai mùi thơm.. - Tìm hiểu về một số loại rau. + TCTV: Rau diếp thơm- có lá dài, Rau bồ công anh- màu tím lá dài, Rau bắp cải - vòng tròn màu xanh	
74	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	+ TCTV: Rau diếp thơm- có lá dài, Rau bồ công anh- màu tím lá dài, Rau bắp cải - vòng tròn màu xanh * HĐ chơi + Quan sát: Hoa ngọc thảo, hoa quân tử...; + Làm đất, gieo hạt, rau lớn lên như thế nào?	
75	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.		* HĐ chơi + Phân loại cây, hoa, quả. + Thực hành: Làm thí nghiệm vì sao cây cần nước. hoa cắm trong lọ nước màu, cây cần ánh sáng...	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
81	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5,9.	* HĐ học: + Cùng cố nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 5,9 nhận biết số 5,9, NBTT trong PV 9 + Tách gộp 1 nhóm có 5,9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau * HĐ chơi: + Xem và đếm số đồ dùng đồ chơi + Xếp số 5,9 bằng các hạt, day	
82		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5			
83		Trẻ có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được			

		các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		len, vòng thể dục... + Tập viết, tô theo nét của số 5,9 + Thực hành: nhận số 5,9 qua các dãy số, bảng số	
84	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
85		Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			
86		Trẻ có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...			
88		Trẻ Có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,9 và đếm theo khả năng.			
89		Trẻ có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5,9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất			
90	4	Trẻ có khả năng sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5;9) - Biết nâng niu, giữ gìn sản phẩm làm ra	* HĐ học: - Cùng cố nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 5,9 nhận	

91	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			biết số 5,9, NBTT trong PV 9 * HĐ chơi: - Chơi góc học tập: Trẻ đếm các các chữ số,...	
100	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	Xếp xen kẽ 1 và nhiều		* HĐ học: - Xếp xen kẽ (3T); So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. (4-5T) * HĐ chơi + Xếp hoa, lá cây theo quy tắc. + Xâu hạt vòng theo quy tắc + TC: Đứng theo quy tắc.	
101	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 2 đối tượng và sao chép lại	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.			
102	5	Trẻ có khả năng sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		- Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
103		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.				
104		Trẻ có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.				
105	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	` So sánh 2 đối tượng về kích thước.		* HĐ học: - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	
106	4	Trẻ có thể sử dụng được dụng cụ để đo	` Đo độ dài một vật bằng (một	` Đo dung tích bằng		

		độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	đơn vị đo;các đơn vị đo khác nhau)	một đơn vị đo			
107	5	Trẻ có thể sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		` Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo..			
c. Khám phá xã hội							
136	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày tết nguyên đán... qua trò chuyện, tranh ảnh	Tên ngày lễ tết nguyên đán		* HĐ: Học + Trò chuyện về ngày tết nguyên đán *HĐ: Chơi + Trải nghiệm gói bánh, làm bánh chưng, bánh dày, lau lá...		
138	4	Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Tết nguyên đán..	` Đặc điểm nổi bật của ngày tết nguyên đán				
140	5	Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội như tết nguyên đán.					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							
145	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; cây, hoa, quả....	Hiểu các từ chỉ cây, hoa quả gần gũi, quen thuộc		* HĐ chơi: + Nói các từ khái quát: Cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây làm bóng mát, hoa cánh dài, hoa cánh tròn, quả một hạt, quả nhiều hạt...		
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, đồ gỗ.....	Hiểu các từ chỉ đặc điểm cây, hoa, quả và các từ biểu cảm.				
147	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: cây, hoa, quả	Hiểu các từ khái quát: Cây, hoa, quả....				
151	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng ` Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.	Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu) `Tăng cường		* HĐ học: + Dạy từ mới: Cây ban, cây nhãn, cây bưởi, cây chuối, cây mận, hoa đào, hoa mai, hoa hồng,... + Câu mới: Cây ban dùng làm bóng mát, cây		
152		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật.					

		hoạt động, đặc điểm...	tiếng việt cho trẻ dân tộc	- Kể lại sự việc theo trình tự	nhân có quả thành chùm, cây bưởi để lấy quả ăn , hoa đào có ở miền bắc, hoa mai trồng ở miền nam, lá hoa hồng màu xanh có răng cưa,..	
153	4	Trẻ có khả năng nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			* HD chơi + Trò chuyện xem tranh ảnh, tranh truyện về cây, hoa, quả, ngày tết nguyên đán. đọc các biển cây xung quanh điểm trường.. + Thực hành nói một số từ khó trong bài thơ, câu chuyện. + Thực hành sử dụng các câu đơn câu ghép khác nhau.. + TC: Truyền tin, xem ai đoán đúng...	
154		Trẻ có khả năng sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... Trẻ dân tộc biết sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.				
155	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. - Trẻ dân tộc có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được bằng tiếng việt.				
156		Trẻ có khả năng sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh. Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.				
163	3	Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ: cây dây leo, hoa kết trái, ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, đi cầu đi quán,...	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh tại sao? Có gì giống nhau? Có gì khác nhau? Do đâu mà có	* HD Học: - Đọc thơ: Cây dây leo; Hoa kết trái - Truyện: Quả bầu tiên - Ca dao, đồng dao: + Lúa ngô là cô đậu nành + Đi cầu đi quán,...	
164	4					
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: cây dây leo,				

		hoa kết trái, ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, đi cầu đi quán,...			
166		Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện: Quả bầu tiên Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ: Cây dây leo, hoa kết trái, ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, đi cầu đi quán,...			
167	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe		* HĐ chơi. + Trò chuyện về cây hoa quả + Trò chuyện ngày tết mùa xuân... + Xem video, tranh ảnh một số hoạt động trong ngày tết cổ truyền của dân tộc. + TC: ước mơ của bé + Kể về ngày tết của gia đình bé
168	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
169	5	Trẻ có khả năng kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
191	4	Trẻ có thể sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm thiệp chúc mừng...	Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số/các chữ cái.		* HĐ học: - Tập tô: b, d, đ - Tập tô: m, n * HĐ Chơi: - Chơi ngoài trời viết các chữ cái ở sân chơi, xếp chữ cái từ sỏi, hạt hạt. - Chơi hoạt động góc: Góc học tập viết các chữ cái. Sao chép viết tên của mình
192	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
193		Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					

233	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hòa thuận với bạn.		* HĐ chơi - Hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động lao động vệ sinh Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.
234	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T)	Hợp tác với bạn	
235	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
239	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Bảo vệ, chăm sóc cây cối.		* HĐ chơi: - Xem tranh ảnh, nhận biết một số hành vi với môi trường. - Chăm sóc cây: Tưới cây, lau lá, sỏi đất... - Thực hành chăm sóc cây: nhổ cỏ; tưới nước... * HĐ Lao động - Nhặt lá rụng, nhổ cỏ, tưới cây
240	4	Trẻ thích chăm sóc			
241	5	cây quen thuộc.			
242	4	Trẻ không bẻ cành, ngắt hoa.bãi, bẻ cành, ngắt hoa..).			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: vườn cây của ba, vào rừng hoa, mùa xuân ơi,...	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca của dân tộc...)		* HĐ học: - Nghe hát: Vườn cây của ba, Mùa xuân ơi, vào rừng hoa, Hoa trong vườn * HĐ chơi: - Hoạt động buổi chiều: Xem video, hát bài hát: Mùa xuân ơi, vườn cây của ba, vào rừng hoa. - Hoạt động góc nghệ thuật
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc Mùa xuân ơi, vườn cây của ba, vào rừng hoa.	Nghe và nhận ra/ nhận biết		

254	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Mùa xuân ơi, vườn cây của ba, vào rừng hoa	Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc, nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, dân ca.	các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
258	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. ` 3,4,5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm, theo phách, nhịp; tiết tấu(4,5T)	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* HD học + Dạy hát: Mùa xuân đến rồi, màu hoa + TC: Ai nhanh nhất	
259	4	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).				
260	5	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		
261	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		* HD học + VD: Lý cây xanh + TC: Sol mi	
262	4	Trẻ lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		* HD chơi: + Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ âm nhạc gõ đệm theo nhịp bài: Màu hoa, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Lý cây xanh, mùa xuân...	
263		Trẻ có khả năng lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.				
272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	Sử dụng một số kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T:		* HD chơi + In lá cây, xếp hình bằng que, hạt...để tạo ra	

273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	bố cục	cây, hoa, quả theo ý thích.	
274	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
275	3	Trẻ có thể xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	* HĐ học: + Xé dán cây xanh (M) * HĐ chơi + Tô, xé dán, nặn. xếp hình cây, hoa, quả... + Xếp hạt, sỏi...tạo thành hoa, quả, lá...	
276	4	Trẻ có khả năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
277	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
278	3	Trẻ có khả năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng một số kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	* HĐ chơi: - Hoạt động góc nghệ thuật: Nặn hoa, quả,...	
279	4	Trẻ có khả năng làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			
280	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			

284	3	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét, (bố cục 5T)	* HĐ Học * HĐ chơi - Trẻ nhận xét sản phẩm của mình, bạn...	
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
286	5	Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			

Tổng số mục tiêu: 109 mục tiêu

II. Chuẩn bị:

- Tranh, ảnh về các loại cây, loại hoa, quả...
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá...
- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại thực phẩm: Rau, củ, quả, trứng...
- Một số loại thực phẩm, rau củ, quả, các loại có sẵn ở địa phương.
- Các loại sách báo, tạp chí cũ.
- Giấy vẽ, bút sáp màu, bút chì, giấy màu.
- Tranh ảnh vẽ về mùa xuân, ngày tết.
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp bánh kẹo, hạt hạt...
- Tranh truyện: Quả bầu tiên. Tranh thơ: Tết đang vào nhà
- Thẻ chữ cái: b, d, đ, m, n,
- Suu tầm một số bài thơ bài hát có liên quan đến chủ đề.

III. Mở chủ đề:

- Cô cùng trẻ dán tranh ảnh có nội dung về chủ đề: Thế giới thực vật - Tết nguyên đán.
- Suu tầm tranh ảnh các loại cây, các loại quả, các loại hoa...
- Cô cùng trẻ suu tầm các loại hộp bánh kẹo, mứt tết, bưu thiếp chúc mừng năm mới.
- Giấy vẽ, bút chì, bút sáp màu, giấy màu, hồ dán...
- Cô đàm thoại với trẻ về ngày tết, mùa xuân theo kinh nghiệm của trẻ.
- Cho trẻ nghe một số bài hát về ngày tết, mùa xuân.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Quàng Thị Khuyên

Lò Thị Hợi